

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2021/DS-PT

Ngày: 31-12-2021

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quân

Các Thẩm phán:

Ông Võ Việt Minh

Ông Lương Thanh Chín

Thư ký phiên tòa: Ông Thái Văn Trung – Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Lai - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 67/2021/TLPT-DS ngày 13 tháng 7 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản; Bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2021/DS-ST ngày 31/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2021/QĐ-PT ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị N, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn 3, xã HS, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Trí V, sinh năm 1958. Địa chỉ: Khu phố 1, phường Ph T, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Quốc C, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn Liêm Bình, xã HL, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Trần Văn H, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Thôn 3, xã H S, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Trí V, sinh năm 1958. Địa chỉ: Khu phố 1, phường Ph T, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

+ Bà Phan Thị Ng, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn Liêm Bình, xã H L, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận

Người kháng cáo: Bị đơn ông Trần Quốc C.

Tại phiên tòa, có mặt Ông Vi, ông C và bà Ng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Lê Thị N trình bày:

Ngày 01/7/2019 âm lịch, nhằm ngày 01/8/2019 dương lịch, bà cho ông Trần Quốc C vay 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), thời hạn trả nợ 01/12/2019, lãi suất 2%/tháng, bà đã nhận tiền lãi 03 tháng từ 01/8/2019 đến ngày 01/11/2019 là 3.000.000đ (ba triệu đồng); ngày 19/8/2019 âm lịch nhằm ngày 17/9/2019 dương lịch bà cho ông C vay thêm 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), thời hạn trả nợ 17/11/2019 với lãi suất 2%/tháng (thỏa thuận miệng, không ghi rõ lãi suất trong giấy vay mượn), bà đã nhận tiền lãi 02 tháng từ ngày 17/9/2019 đến ngày 17/11/2019 là 1.200.000đ (một triệu hai trăm ngàn đồng), tổng cộng bà cho ông C vay 80.000.000đ và đã nhận tiền lãi của ông C là 4.200.000đ. Do ông C không trả đúng hạn nên ngày 11/12/2019, bà đến nhà ông C đòi nợ thì ông C không chịu trả mà chửi bới, thách thức rồi đánh bà gây thương tích phải vào bệnh viện điều trị hết 958.000đ. Bà yêu cầu ông Trần Quốc C và bà Phan Thị Ng trả cho bà tiền gốc 80.000.000đ, tiền lãi 8.744.000đ, tổng cộng là 88.744.000đ cụ thể như sau: Số tiền 50.000.000đ với lãi suất 0,833%/tháng, thời hạn vay từ ngày 01/8/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 31/3/2021 là 8.330.000đ ($50.000.000đ \times 0,833\%/tháng \times 20$ tháng); số tiền 30.000.000đ với lãi suất 0,833%/tháng, thời hạn vay từ ngày 17/9/2019 đến ngày 31/3/2021 là 4.614.000đ ($30.000.000đ \times 0,833\%/tháng \times 18$ tháng 14 ngày), tổng hai khoản gốc là 80.000.000đ và hai khoản tiền lãi là 12.897.000đ trừ đi số tiền lãi đã nhận trước là 4.200.000đ, còn lại 8.744.000đ và lãi phát sinh đến khi trả xong nợ và bồi thường chi phí điều trị thương tích 958.000đ, tổn thất tinh thần 02 tháng lương cơ bản là 2.980.000đ.

Bị đơn ông Trần Quốc C trình bày:

Năm 2018 không nhớ ngày nào, ông vay của bà N số tiền 50.000.000đ, lãi suất thỏa thuận là 9%/tháng, trả tiền lãi đầu tháng đã trả lãi 67.500.000đ, không có thỏa thuận ngày nào trả tiền gốc. Ngày 17/9/2019, ông vay thêm 30.000.000đ, lãi suất 9%/tháng, đã trả lãi 2.700.000đ. Từ khi mượn tiền thì ông trả cho bà N 70.200.000đ nhưng không có chứng cứ gì chứng minh. Khoảng 9 giờ 10 phút ngày 11/12/2019, bà N đến nhà ông đòi nợ thì ông có nói với bà N là ông mượn cho ông H (chồng bà N), hai bên xô xát thì bà N xông vào ông nên ông xô bà N ra đập vào cánh cửa bị thương tích. Theo yêu cầu của bà N thì ông chỉ đồng ý trả cho bà N 80.000.000đ, không đồng ý trả lãi và cũng không bồi thường chi phí điều trị thương tích cho bà N là 3.938.000đ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn H trình bày:

Ông là chồng của bà Lê Thị N, ông thống nhất với phần trình bày và yêu cầu khởi kiện của bà N.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị Ng trình bày: Bà là vợ của ông Trần Quốc C, bà thống nhất với phần trình bày và yêu cầu của C.

Sau khi hòa giải không thành, ngày 31/3/2021, Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đã đưa vụ án ra xét xử tại Bản án số 06/2021/DS-ST, quyết định:

Áp dụng: Khoản 3, khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 273, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 590, Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468, Điều 469 và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27, Điều 30 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị N, buộc vợ chồng ông Trần Quốc C và bà Phan Thị Ng phải trả cho vợ chồng ông Trần Văn H và bà Lê Thị N tiền gốc là 80.000.000đ và lãi là 8.744.000đ, tổng cộng 88.744.000đ (tám mươi tám triệu bảy trăm bốn mươi bốn ngàn đồng).

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị N, buộc ông Trần Quốc C phải bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bà Lê Thị N số tiền 3.938.000đ (ba triệu chín trăm ba mươi tám ngàn đồng) gồm: tiền thuốc theo hoá đơn chứng từ 958.000đ và tiền tổn thất tinh thần 02 tháng lương tối thiểu 2.980.000đ (1490.000x2).

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự và việc thi hành án dân sự.

Ngày 13/4/2021, bị đơn ông Trần Quốc C kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông Trần Quốc C không rút kháng cáo, nhưng ông đồng ý trả cho bà N khoản vay và lãi phát sinh, không đồng ý bồi thường do sức khỏe bị xâm phạm do ông không gây thương tích cho bà N, bà N xông vào ông thì ông xô bà N ra làm bà N bị té.

- Ông Ngô Trí V là đại diện hợp pháp của bà Lê Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không chấp nhận kháng cáo của ông C; đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Bà Phan Thị Ng thống nhất như trình bày của ông C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận: Việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật; người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật; về

nội dung: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa, căn cứ vào trình bày và tranh luận của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, mặc dù ông C không rút một phần kháng cáo nhưng ông đồng ý trả cho bà N các khoản nợ vay và lãi phát sinh như quyết định của bản án sơ thẩm, bà Ng thống nhất với ý kiến của ông C. Sự thừa nhận của ông C, bà Ng phù hợp với các chứng cứ, tài liệu do nguyên đơn cung cấp. Quyết định của bản án sơ thẩm về nội dung này là có căn cứ.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Trần Quốc C khai ngày 11/12/2019, bà Lê Thị N đến nhà ông đòi nợ, bà N lấn tới chỗ ông đứng nên ông dùng tay xô bà N ra, làm bà N bị ngã, bà N không va chạm vào đâu, không bị thương tích gì. Tuy nhiên, tại đơn kháng cáo của ông C, ông C đã ghi rõ: “...*hai bên xô xát thì bà N xông vào tôi nên tôi xô bà N ra đập đầu vào cánh cửa bị thương tích*”. Nội dung này phù hợp với lời khai của ông C tại Biên bản lấy lời khai ngày 17/12/2019 do Công an xã H L, huyện Hàm Thuận Bắc lập và phù hợp với lời khai của ông tại phiên tòa sơ thẩm. Do vậy, tại phiên tòa phúc thẩm, ông C khai như trên là mâu thuẫn với lời khai trước đây nên không có cơ sở chấp nhận. Việc ông C dùng tay xô bà N là tác động vào cơ thể bà N nên bà N mới ngã. Do đó, hậu quả thương tích của bà N là do hành vi trái pháp luật của ông gây ra, đây là có lỗi của ông C nên theo quy định tại Điều 584 Bộ luật Dân sự, ông C phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà N bao gồm những chi phí hợp lý theo quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông C bồi thường tiền thuốc theo hóa đơn chứng từ và tiền tổn thất tinh thần là có cơ sở. Hội đồng xét xử thống nhất với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo của ông C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Do Bản án sơ thẩm được giữ nguyên nên ông Trần Quốc C phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Quốc C. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2021/DS-ST ngày 31/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Áp dụng:

- Khoản 3, khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 590, Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468, Điều 469 và Điều 357 Bộ luật Dân sự;

- Điều 27, Điều 30 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

- Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Thị N.

- Buộc vợ chồng ông Trần Quốc C và bà Phan Thị Ng phải trả cho vợ chồng ông Trần Văn H và bà Lê Thị N tiền gốc là 80.000.000đ và lãi là 8.744.000đ, tổng cộng 88.744.000đ (tám mươi tám triệu bảy trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).

- Buộc ông Trần Quốc C phải bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bà Lê Thị N số tiền 3.938.000đ (ba triệu chín trăm ba mươi tám nghìn đồng) gồm: tiền thuốc theo hoá đơn chứng từ 958.000đ và tiền tổn thất tinh thần 02 tháng lương tối thiểu 2.980.000đ (1490.000x2).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí:

- Buộc vợ chồng ông Trần Quốc C và bà Phan Thị Ng phải nộp 4.437.000 đồng (bốn triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ông Trần Quốc C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0001679 ngày 13/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Bà Lê Thị N không phải chịu án phí. Trả lại cho bà Lê Thị N 2.080.000đồng (Hai triệu không trăm tám mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0028916 ngày 15/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (31/12/2021)

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quân